

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 747/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2/ Ông Hà Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2659/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1967

Địa chỉ: chung cư N, Phường B, quận T, Thành phố M.

Bị đơn: Ông Tran Triet M, sinh năm 1963.

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: Drive Marrero LA 70072 USA.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/6/2019, bản tự khai ngày 07/8/2019 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh N trình bày:

Bà và ông Tran Triet M tự nguyện kết hôn vào năm 2007, theo giấy chứng nhận kết hôn số 3814, quyển số 15 ngày 26/11/2007 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí M.

Sau khi kết hôn bà và ông Tran Triet M chung sống với nhau được khoảng 02 tuần, sau đó ông Tran Triet M trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Khoảng 02

tháng đầu khi ông Tran Triet M về Hoa Kỳ bà và ông Tran Triet M thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại, sau đó thưa dần. Đến tháng 3/2008 bà và ông Tran Triet M đã không còn liên lạc với nhau. Bà đã cố gắng liên lạc với ông Tran Triet M nhưng không được. Bà và ông Tran Triet M đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, ông M cũng không quay về Việt Nam thăm bà. Nay bà nhận thấy ông Tran Triet M đang ở Hoa Kỳ còn bà sinh sống và làm việc tại Việt nam, hai bên không còn chung sống với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M đề nghị được ly hôn với ông Tran Triet M để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh N khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh N khai không có.

Bà Nguyễn Thị Ánh N xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Ông Tran Triet M được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và ngày, giờ mở phiên tòa nhưng việc tổng đạt này không thực hiện được vì đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Ánh N khai không còn tình cảm với ông Tran Triet M, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ánh N có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà Nguyễn Thị Ánh N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ánh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ánh N.

Đối với ông Tran Triet M, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho ông Tran Triet M theo quy định pháp luật nhưng việc tổng đạt không thành. Do đó Tòa án tiến hành thủ tục đăng Thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ánh N và ông Tran Triet M trên Cổng thông tin điện tử và đồng thời niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ. Cơ quan nêu trên đã thực hiện các công việc theo yêu cầu của Tòa án nhưng ông Tran Triet M không có văn bản trả lời và vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tran Triet M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ánh N và ông Tran Triet M tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 3814, quyển số 15 ngày 26/11/2007 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí M, nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ánh N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Tran Triet M định cư ở Hoa Kỳ. Sau khi kết hôn bà và ông Tran Triet M chung sống với nhau được khoảng 02 tuần, sau đó ông Tran Triet M trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Đến tháng 3/2008 bà và ông Tran Triet M đã không còn liên lạc với nhau. Bà đã cố gắng liên lạc với ông Tran Triet M nhưng không được. Bà và ông Tran Triet M đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, ông M cũng không quay về Việt Nam thăm bà. Hiện tại ông Tran Triet M sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ còn bà Nguyễn Thị Ánh N sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Bà N xác nhận không còn tình cảm với ông Tran Triet M, xét hiện nay mỗi người sống một nơi, tình cảm vợ chồng không có điều kiện hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh N xin ly hôn ông Tran Triet M là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh N khai không có, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ánh N khai không có, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ánh N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng khác:

Do Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã nhận được chi phí thực tế ủy thác tư pháp do Bà Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp chuyển khoản. Bà Nguyễn Thị Ánh N đã đóng đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh N.

1. Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn ông Tran Triet M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3814, quyền số 15 ngày 26/11/2007 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí M không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có, Tòa án không giải quyết.

3. Về nợ chung và tài sản chung: Không có, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0025953 ngày 24/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí M. Bà Nguyễn Thị Ánh N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5/ Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Ánh N đã đóng đủ.

6/ Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ánh N và bị đơn ông Tran Triet M; thời hạn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ánh N là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với ông Tran Triet M thời hạn kháng cáo bản án là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương